

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:117/2021/HS-ST
Ngày 29-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Anh Tuấn

Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Cảnh

Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Bá Sơn

Ông Đỗ Đức Nguyên

Bà Trần Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:Bà Đặng Thanh Nga - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 121/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số125/2021/QĐXXST- HS ngày14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Việt D**; giới tính: Nam; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 10 năm 1985, tại: Nam Định; Nơi ĐKKHKT: Số nhà 432 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định; Quốc tịch: Việt Nam;Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Kế toán trưởng Công ty TNHH may mặc dệt kim Smart shirts chi nhánh Xuân Trường; tiền án, tiền sự: Chưa; con ông Trần Duyên L, sinh năm 1948 và bà Trần Thị L, sinh năm 1954; gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ 3; Vợ là Bùi Thị Minh T, sinh năm: 1992; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; bị cáo đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 27/01/2021 sau đó chuyển tạm giam đến nay tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Nam Định.

*** Người bào chữa cho bị cáo theo Điều 76 BLTTHS:** Bà Nguyễn Thị Thanh T – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

**Bị hại:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – chi nhánh Nam Định (gọi tắt là Techcombank chi nhánh Nam Định)

Người đại diện: Ông Nguyễn Ngọc C – Giám Đốc Chi nhánh

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH may mặc dệt kim Smart Shirt Việt Nam

Đại diện theo pháp luật : Ông Chung Sui Kuen – Tổng Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền : Ông Cheng Peng Feng – Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH may mặc dệt kim Smart Shirt Việt Nam chi nhánh Xuân Trường

Người phiên dịch: Bà Phạm Thị Kim A – Cán bộ quản lý hành chính Công ty TNHH may mặc dệt kim Smart Shirt Việt Nam chi nhánh Xuân Trường

2. Ông Trần Duyên L, sinh năm 1948

Địa chỉ: 432 đường Đ, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt. Bị hại vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tháng 3/2017, Trần Việt D được tuyển dụng vào làm Kế toán tại Công ty trách nhiệm hữu hạn may mặc dệt kim Smart Shirts (Việt Nam)-chi nhánh tại xã Yên Quang, huyện Ý Yên (Gọi tắt là công ty SK3). Đến tháng 12/2018 được điều động về làm Kế toán trưởng kiêm thủ quỹ, giữ dấu của Công ty trách nhiệm hữu hạn may mặc dệt kim Smart Shirts (Việt Nam)- chi nhánh tại xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường(gọi tắt là Công ty SK5), là người được giao thực hiện toàn bộ các giao dịch của Công ty SK5 với Ngân hàng Techcombank chi nhánh Nam Định. Trong tháng 5 và tháng 6/2020, do cần tiền chi tiêu cá nhân nên Dũng đã 03 lần lấy biểu mẫu tờ Séc do Ngân hàng Techcombank cấp cho Công ty SK5 viết các nội dung trên tờ Séc và ký, viết tên Trần Việt D tại mục Kế toán trưởng; ký giả chữ ký ông Yu Chao – Phó Tổng giám đốc tại mục người ký phát rồi đóng dấu Công ty TNHH may mặc dệt kim Smart Shirts (Việt Nam) – Chi nhánh Xuân Trường. Cụ thể: ngày 25/5/2020 Dũng lập Séc giả chữ ký ông Yu Chao ghi số tiền 200.000.000 đồng; ngày 18/6/2020 Dũng lập Séc giả chữ ký ông Yu Chao ghi số tiền 400.000.000 đồng; ngày 19/6/2020, Dũng lập Séc giả chữ ký ông Yu Chao ghi số tiền 250.000.000 đồng. Sau đó Dũng mang các tờ Séc này đến Ngân hàng Techcombank chi nhánh Nam Định thực hiện các thủ tục lĩnh tiền và Dũng đã lấy tổng số tiền 850.000.000 đồng tại Ngân hàng Techcombank rồi ký, viết tên Trần Việt D tại mục người nhận tiền trong tờ Séc. Đến tháng 6/2020, do có nghi ngờ về số liệu tài chính nên tập đoàn Smart Shirts tại Hồng Kông yêu cầu cung cấp chứng từ liên quan đến việc thu chi tiền mặt và sao kê tài khoản ngân hàng của 02 chi nhánh Công ty tại Nam Định. Ngày

27/6/2020 Dũng đã tự ý bỏ việc và bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Do không liên lạc được với Dũng nên ngày 30/6/2020, Công ty SK5 đã làm đơn tố cáo Dũng đến Công an tỉnh Nam Định.

Tại CQĐT, Công ty SK5 cung cấp: Ngày 01/11/2018, ông Chung Sui Kuen – Tổng giám đốc Công ty SSK có Giấy ủy quyền cho ông Yu Chao – Phó Tổng giám đốc phụ trách Công ty SK5, chịu trách nhiệm ký toàn bộ giấy tờ liên quan đến hoạt động của công ty và ủy quyền có giá trị cho đến khi bổ sung điều chỉnh mới (Bút lục số 324). Sau đó ngày 03/01/2019, Công ty SK5 có mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng Techcombank chi nhánh Nam Định với người đứng tên chủ tài khoản là ông Chung Sui Kuen, kế toán trưởng của công ty là chị Nguyễn Thị Ngọc, sinh năm: 1970, trú tại: số 2, Khu 5, phường Hải Tân, thành phố Hải Dương. Khi mở tài khoản, ông Chung Sui Kuen đã ủy quyền cho ông Yu Chao, hộ chiếu số G33589877, do Cục xuất nhập cảnh Trung Quốc cấp ngày 13/2/2009 với phạm vi ủy quyền: Là người ủy quyền hợp pháp, chịu trách nhiệm, có toàn quyền ký các các giấy tờ liên quan đến hoạt động của công ty. Chị Nguyễn Thị Ngọc đã ủy quyền cho Trần Việt D là người được ủy quyền hợp pháp của kế toán trưởng, chịu trách nhiệm, có toàn quyền ký các hóa đơn chứng từ, hồ sơ thuế, toàn bộ giấy tờ của ngân hàng và toàn bộ giấy tờ liên quan đến thuế, bảo hiểm và các hoạt động khác của Công ty SK5. Ngày 12/4/2019, ông Yu Chao được điều động quản lý các chi nhánh tại Hưng Yên, Bắc Giang nên ông Shen Tao về quản lý SK5 thay ông Yu Chao, ông Chung Sui Kuen có Giấy ủy quyền cho ông Shen Tao – Phó Tổng giám đốc Công ty SK5 chịu trách nhiệm ký toàn bộ giấy tờ liên quan đến hoạt động của công ty và ủy quyền có giá trị cho đến khi bổ sung điều chỉnh mới. Ngày 01/8/2019, ông Cheng Peng Feng quản lý SK5 thay ông Shen Tao, ông Chung Sui Kuen có Giấy ủy quyền cho ông Chen Peng Feng – Phó Tổng giám đốc Công ty SK5 chịu trách nhiệm ký toàn bộ giấy tờ liên quan đến hoạt động của công ty và ủy quyền có giá trị cho đến khi bổ sung điều chỉnh mới. Tuy nhiên, đến ngày 13/5/2020, Chủ tài khoản công ty là ông Chung Sui Kuen mới có Văn bản ủy ủy quyền giao dịch cho ông Cheng Peng Feng, số hộ chiếu EB2528892 cấp ngày 30/9/2012- Giám đốc nhà máy là người được ủy quyền hợp pháp, chịu trách nhiệm ký các hóa đơn, chứng từ, hồ sơ thuế, toàn bộ giấy tờ của ngân hàng Techcombank, tất cả các giấy tờ đóng mở thay đổi thông tin tài khoản ngân hàng, tất cả các dịch vụ tài khoản được ngân hàng cung cấp và toàn bộ giấy tờ liên quan đến hoạt động công ty, có hiệu lực từ ngày ký đến khi có thông báo hủy bỏ gửi đến Ngân hàng Techcombank chi nhánh Nam Định nhưng không hủy bỏ ủy quyền đối với ông Yu Chao. Ngày 04/03/2021, chủ tài khoản Công ty là ông Chung Sui Kuen đã làm Giấy hủy bỏ người được đại diện hợp pháp của Chủ tài khoản ủy quyền là ông Yu Chao và ông Cheng Feng Peng; đăng ký người được Chủ tài khoản ủy quyền là ông Poon Kam Wing, số hộ chiếu PB3295651 cấp ngày 05/2/2020 nơi cấp Australia, chức vụ Phó giám đốc chi nhánh được ủy quyền: Sử dụng tài khoản thanh toán, đăng ký, thay đổi, chấm dứt dịch vụ ngân hàng điện tử, đăng ký tất cả các thủ tục và ký kết văn bản về việc thay đổi thông tin tài khoản thanh toán... thời hạn ủy quyền từ ngày 19/2/2021 đến nay. Trong thời gian làm tại Công ty SK5, năm 2019 Dũng thực hiện 12 lần sử dụng Séc rút tiền mặt từ tài

khoản của Công ty tại Ngân hàng Techcombank chi nhánh Nam Định và có 03 lần chuyển trả vào tài khoản Công ty tổng số tiền 600.000.000 đồng; Năm 2020, Dũng thực hiện 03 lần rút tiền bằng Séc giả chữ ký ông Yu Chao với tổng số tiền 850.000.000 đồng vào các ngày 25/5/2020 và 18, 19/6/2020. Trong đó toàn bộ 12 lần rút tiền năm 2019 đã được ghi vào sổ sách, 03 lần rút tiền năm 2020 chưa được ghi sổ. Ngoài ra, Công ty SK5 bị thất thoát số tiền mặt tại quỹ là 223.526.266 đồng. Tổng số tiền Công ty SK5 bị thất thoát trong tài khoản tại Ngân hàng Techcombank và tại quỹ tiền mặt là 2.593.526.366 đồng.

Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Nam Định đã yêu cầu Ngân hàng Techcombank cung cấp các Séc và hồ sơ lĩnh tiền của Công ty SK5 năm 2019 và 2020 nhưng Ngân hàng Techcom bank chi nhánh Nam Định chỉ cung cấp được 03 tờ Séc ngày 25/5/2020, ngày 18, 19/6/2020, còn lại chưa cung cấp được do chưa tìm thấy. Tại Kết luận giám định số 896/KLGD-PC09 ngày 31/8/2020 và số 981/KLGD-PC09 ngày 21/9/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định xác định: chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Việt D trên 03 tờ Séc là do Dũng ký, viết ra; chữ ký đứng tên Yu Chao không phải do ông Yu Chao ký.

Tại CQĐT, Trần Việt D khai nhận: Trong quá trình làm việc ở Công ty SK5, Dũng đã lấy tiền quỹ tiêu sài cá nhân. Đến tháng 5, tháng 6/2020 cần tiền để chi trả lương cho công nhân nhưng quỹ tiền mặt không còn đủ nên Dũng đã lập các Séc có chữ ký giả của ông Yu Chao (thời điểm này ông Yu Chao vẫn là người được chủ tài khoản ủy quyền cùng với ông Cheng Peng Feng) vào các ngày 25/5/2020, 18/6/2020, 19/6/2020 rồi đem đến Ngân hàng Techcombank chi nhánh Nam Định gặp giao dịch viên, trình giấy tờ tùy thân và Séc để làm thủ tục rút tiền. Sau khi cán bộ Ngân hàng kiểm tra không phát hiện chữ ký đứng tên ông Yu Chao là giả nên đã duyệt chi và Dũng đã nhận tiền rồi ký vào mục người nhận tiền trên tờ Séc. Số tiền này Dũng đã dùng chi trả lương cho công nhân. Việc công ty khai báo thất thoát hơn 2, 5 tỷ đồng là không đúng sự thật. Ngoài việc lập 03 Séc giả nêu trên thì Dũng không có lần nào khác lập Séc giả để rút tiền. Các lần rút Séc khác đều rút tiền về chi cho Công ty, các chứng từ chi Dũng đều để ở Công ty.

Tại CQĐT, ông Yu Chao khai báo: Ông được ông Chung Sui Kuen ủy quyền làm Phó tổng giám đốc phụ trách Công ty SK5 từ tháng 11/2019. Sau đó ông được chuyển đi phụ trách chi nhánh của công ty SS tại các tỉnh Hưng Yên, Bắc Giang. Tại thời điểm tháng 5, 6/2020 thì ông không còn phụ trách Công ty SK5, người phụ trách Công ty SK5 là ông Cheng Peng Feng có trách nhiệm ký Séc, 03 tờ Séc ngày 25/5/2020, ngày 18, 19/6/2020 không phải do ông ký.

Tại CQĐT, ông Cheng Peng Feng khai báo: Ông được ủy quyền quản lý Công ty SS chi nhánh Ý Yên và chi nhánh Xuân Trường từ tháng 8/2019, ông chịu trách nhiệm quản lý về nhân sự, hàng hóa. Về tài chính thì Tổng công ty quản lý trực tiếp, Trần Việt D là Kế toán trưởng và quản lý Sec, con dấu. Bản thân ông không chỉ đạo Dũng rút tiền mặt bằng Séc lần nào.

Tại CQĐT, chị Nguyễn Thị Ngọc khai báo: Công ty SSK có trụ sở tại Hưng Yên là Công ty mẹ, thành lập 02 chi nhánh tại xã Yên Quang, huyện Ý Yên và

tại xã Xuân Trung, huyện Xuân Trường. Thực tế, 02 chi nhánh hoạt động độc lập, không chịu sự quản lý của Công ty mẹ. Về tài chính, Công ty tại Hồng Kông cử ra một quản lý là chị Arie trực tiếp làm việc và quản lý các Kế toán trưởng của chi nhánh. Hàng ngày, Kế toán trưởng của chi nhánh sẽ làm việc và báo cáo trực tiếp mảng tài chính với chị Aries. Liên quan đến thanh toán qua ngân hàng hoặc tiền mặt tại quỹ Công ty, kế toán viên căn cứ vào chứng từ đã được phê duyệt, lập Lệnh thanh toán, Kế toán trưởng duyệt Lệnh thanh toán báo cáo Phó tổng giám đốc hoặc Giám đốc chi nhánh phê duyệt, sau đó sẽ được thanh toán. Tập đoàn quản lý công tác tài chính qua phần mềm SAP, tài khoản để truy cập vào phần mềm kế toán SAP của từng chi nhánh khác nhau nên chị Ngọc không nắm được sổ sách kế toán của Công ty SK5, không biết việc Dũng rút tiền của công ty bằng Séc.

Tại CQĐT, các kế toán viên của Công ty SK5 đều khai nhận không biết việc Dũng lập Séc giả rút tiền tại Ngân hàng.

Tại CQĐT, chị Phạm Thị Thu Phương và chị Hoàng Thị Thanh Hương là các giao dịch viên của Ngân hàng Techcombank chi nhánh Nam Định thực hiện việc kiểm tra, làm thủ tục cho Dũng lĩnh tiền bằng 03 tờ Séc giả chữ ký đều khai nhận: Sau khi tiếp nhận nhu cầu giao dịch của Trần Việt D đã yêu cầu Dũng xuất trình giấy tờ tùy thân và tờ SEC để giao dịch. Giao dịch viên đã thực hiện theo đúng quy trình kiểm tra giấy tờ tùy thân của Trần Việt D, kiểm tra tờ SEC và đối chiếu với thông tin, hình ảnh trên hệ thống ngân hàng; kiểm tra thông tin người đi rút tiền là Trần Việt D đúng với thông tin đăng ký trên hệ thống ngân hàng. Sau khi giao dịch viên kiểm tra, đã thực hiện việc hạch toán trên hệ thống ngân hàng, sau khi hạch toán đã chuyển cho kiểm soát viên phê duyệt. Khi kiểm soát viên phê duyệt xong thì giao dịch viên đã thực hiện chi tiền cho Dũng nhận. Chị Hương và chị Phương không thể phát hiện được chữ ký của chủ tài khoản trên 03 tờ SEC là giả. Thời điểm tháng 5, 6/2020, Công ty SK5 có đăng ký chữ ký của ông Cheng Peng Feng với Ngân hàng nhưng không hủy bỏ chữ ký của ông Yu Chao nên trên hệ thống cả hai chữ ký đều được thanh toán hợp lệ.

Cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 26/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Việt D về tội về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “Làm công cụ chuyển nhượng giả” theo quy định tại khoản 4 Điều 208 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình như bản cáo trạng đã công bố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Việt D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm công cụ chuyển nhượng giả”; Đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS; Xử phạt Trần Việt D 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Áp dụng khoản 4 Điều 208, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS; Xử phạt Trần Việt D 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội “Làm công cụ chuyển nhượng giả”; Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự buộc Trần Việt D phải chấp hành hình phạt

chung cho cả hai tội là 17 đến 18 năm tù; Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Người bào chữa trình bày: Bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại, bị cáo đến cơ quan đầu thú, đại diện Công ty xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị HĐXX quyết định mức hình phạt thấp nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ sau: Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa; kết luận giám định, lời khai người làm chứng và các tài liệu trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Trong tháng 5 và tháng 6/2020, Trần Việt D là Kế toán trưởng Công ty trách nhiệm hữu hạn may mặc dệt kim Smart Shirts chi nhánh Xuân Trường có hành vi 03 lần lấy biểu mẫu tờ Séc do Ngân hàng Techcombank cấp cho Công ty SK5 chi nhánh Xuân Trường viết các nội dung trên tờ Séc và ký, viết tên Trần Việt D tại mục Kế toán trưởng; ký giả chữ ký ông Yu Chao – Phó Tổng giám đốc tại mục người ký phát rồi đóng dấu Công ty TNHH may mặc dệt kim Smart Shirts (Việt Nam) – Chi nhánh Xuân Trường rồi đem đến Ngân hàng Techcombank làm thủ tục lĩnh tiền và đã chiếm đoạt tổng số tiền 850.000.000 đồng do Ngân hàng Techcombank chi nhánh Nam Định quản lý. Hành vi của bị cáo Trần Việt D đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 và tội “Làm công cụ chuyên nhượng giả” theo khoản 4 Điều 208 BLHS

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của pháp nhân, xâm phạm đến trật tự quản lý tài chính, ngân hàng của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện nhằm chiếm đoạt tài sản.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Việt D phải chịu tình tiết tăng nặng “phạm tội 02 lần trở lên”. HĐXX, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS để tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Trần Việt D đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho Công ty SK5 số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt; bị cáo cũng đã tự ra đầu thú trước Cơ quan Công an và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. HĐXX, áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX, quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo nhằm trừng trị và giáo dục để bị cáo trở thành công dân tốt.

[5] Về hình phạt bổ sung: HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Công ty SK5 yêu cầu bị cáo Trần Việt D phải bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt là 2.593.526.366 đồng. Tuy nhiên, công ty SK5 và CQĐT không thu thập được các chứng từ chứng minh việc Trần Việt D đã chiếm đoạt số tiền 1.743.526.366 mà chỉ chứng minh được số tiền bị cáo Dũng chiếm đoạt là 850.000.000 đồng và bị cáo cũng chỉ thừa nhận đã chiếm đoạt số tiền này nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu của công ty SK5 về số tiền 1.743.526.366 đồng.

Bị cáo Trần Việt D đã tác động gia đình bồi thường cho công ty SK5 toàn bộ số tiền Dũng đã chiếm đoạt là 850.000.000 đồng. Ông Trần Duyên L là bố đẻ bị cáo đã bồi thường cho công ty SK5 số tiền 1.000.000.000 đồng. Như vậy, công ty SK5 cần hoàn trả lại cho ông Trần Duyên L số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Trần Việt D đã thực hiện xong trách nhiệm dân sự

[7] Những vấn đề liên quan trong vụ án: Đối với các cán bộ Ngân hàng Techcombank chi nhánh Nam Định là những người thẩm định, phê duyệt làm thủ tục để cho Dũng chiếm đoạt tiền trên cơ sở 03 tờ Séc giả chữ ký ông Yu Chao: do các cán bộ không thể phát hiện chữ ký là giả nên không xử lý hình sự; Đối với các Kế toán viên Công ty SK5, ông Yu Chao, ông Cheng Peng Feng, chị Nguyễn Thị Ngọc không biết Dũng làm Séc giả chữ ký chiếm đoạt tiền nên không đặt ra xử lý; Đối với số tiền 1.743.526.366 đồng còn lại mà Công ty SK5 trình báo bị thất thoát do Dũng 12 lần rút tiền bằng Séc năm 2019 và lấy từ quỹ tiền mặt: chưa thu được các Séc, chưa đủ căn cứ chứng minh Trần Việt D chiếm đoạt tiền của Công ty như trong đơn trình báo nên tách ra tiếp tục điều tra.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Việt D phải chịu theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Việt D phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Làm công cụ chuyển nhượng giả”.

2. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Xử phạt Trần Việt D 07 (bảy) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

Áp dụng khoản 4 Điều 208, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS. Xử phạt Trần Việt D 10 (mười) năm tù về tội “Làm công cụ chuyển nhượng giả”, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

Áp dụng Điều 55 BLHS, buộc Trần Việt D phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 17 (mười bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 27/01/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46 BLHS, buộc Công ty TNHH may mặc dệt kim Smart Shirts chi nhánh Xuân Trường phải hoàn trả lại cho ông Trần Duyên L số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Trần Việt D phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người TGTT
- TAND + VKSND cấp cao tại HN;
- CA - VKS tỉnh ND;
- Cục THA dân sự tỉnh Nam Định;
- Trại giam Đại An
- Lưu HS, Tòa HS.

(Đã ký)

Mai Anh Tuấn